

**BỘ CÔNG NGHIỆP**

BỘ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2589/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

về việc đính chính Quyết định số 30/2007/QĐ-BCN  
ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số

30/2007/QĐ-BCN ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2020 như sau:

Đã in:

1. Tại cột thứ tự Mục 4 (Ngành công nghiệp điện tử) Phụ lục 1 đánh số thứ tự: 10, 15, 17, 19, 20, 21, 23, 25, 27, 31, 34, 5, 7, 8, 10, 13, 1, 3, 4.

2. Tại cột thứ tự Mục 5 (Ngành hóa chất) Phụ lục 1 đánh số thứ tự: 1, 6, 7, 10, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 26, 27.

Đính chính:

1. Số thứ tự lại của Mục 4 (Ngành công nghiệp điện tử) Phụ lục 1 như sau:

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19.

2. Số thứ tự lại của Mục 5 (Ngành Hóa chất) Phụ lục 1 như sau: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh

tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lê Dương Quang

## 4. Ngành công nghiệp điện tử

TT	Tên dự án	Vốn ĐT (tr. USD)	
		06 - 10	11 - 15
1	Sản xuất mạch in nhiều lớp	17	10
2	Dự án nhà máy sản xuất đóng gói chip của Intel	300	305
3	Các dự án tăng vốn của Nidec	150	200
4	Sản xuất tấm silicon	50	50
5	Sản xuất màn tinh thể lỏng cho ĐT di động	20	20
6	Sản xuất bộ nhớ động NAND	30	20
7	Sản xuất “than nano” lỏng và ống than nano	10	20
8	Sản xuất các thiết bị điện tử sử dụng cho thanh toán ngân hàng	15	10
9	Sản xuất các thiết bị điện tử cho ngành điện lực	10	10
10	Sản xuất, lắp ráp màn hình tivi LCD, Plasma	10	30
11	Mở rộng và tăng vốn của các dự án FDI hiện có	150	200
12	Sản xuất, lắp ráp các thiết bị thu phát không dây	30	20
13	Dây chuyền lắp ráp máy tính để bàn + xách tay	7	10
14	Sản xuất, lắp ráp các thiết bị truyền hình kỹ thuật số đa chức năng	10	10
15	Sản xuất linh kiện và lắp ráp các thiết bị lưu trữ số, ổ đĩa, băng từ	25	50
16	Sản xuất bản mạch in dẻo dùng trong các thiết bị điện tử số	50	30

09637143

TT	Tên dự án	Vốn ĐT (tr. USD)	
		06 - 10	11 - 15
17	Sản xuất bộ nhớ DRAM và DDRAM cho máy tính để bàn và laptop	30	20
18	Sản xuất thẻ nhớ di động cho máy ảnh, máy tính, camera	30	20
19	Sản xuất các thiết bị điện tử cảm biến	15	20

### 5. Ngành hóa chất

TT	Dự án	Công suất	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	
			2006 - 2010	2011 - 2015
1	Nhà máy sản xuất lốp ô tô theo công nghệ radian	2 - 3 triệu bộ/năm	1.500	
2	Nhà máy sản xuất pin nhiên liệu rắn	5 triệu sản phẩm/năm	300 - 500	
3	Nhà máy hoặc xưởng sản xuất pin Niken Hydro kim loại hoặc pin ion - Li	1 - 1,5 triệu sản phẩm/năm	200	
4	Nhà máy sản xuất băng tải và dây curoa	1 triệu m <sup>2</sup> băng tải và 3 triệu m dây curoa/năm		1.000
5	Nhà máy sản xuất pin ion - Li	5 triệu sản phẩm/năm		300 - 500

TT	Dự án	Công suất	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	
			2006 - 2010	2011 - 2015
6	Nhà máy sản xuất ethanol	100 triệu lít/năm	1600	
7	Nhà máy sản xuất Formaldehyt	300.000 tấn/năm	300	
8	Nhà máy sản xuất etylen và polyetylen	300.000 tấn/năm	4.960	
9	Nhà máy sản xuất PVC	100.000 tấn/năm	1.085	
10	Nhà máy lọc dầu Long Sơn	6,5 triệu tấn/năm	20.150	
11	Nhà máy sản xuất phân NPK	300.000 tấn/năm		30
12	Nhà máy sản xuất săm lốp ôtô, máy kéo	1 triệu bộ/năm		3.120